

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN**  
**GIAO DỊCH KÝ QUỸ**  
**(Áp dụng từ 28.04.2026)**

| STT | Mã  | Sàn  | Tên Doanh nghiệp                                              | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-----|------|---------------------------------------------------------------|---------------|
| 1   | ACB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                           | 50%           |
| 2   | AGG | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia      | 30%           |
| 3   | AGR | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK                          | 40%           |
| 4   | ANV | HOSE | Công ty Cổ phần Nam Việt                                      | 50%           |
| 5   | BCM | HOSE | Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP      | 50%           |
| 6   | BFC | HOSE | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền                            | 50%           |
| 7   | BID | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam    | 50%           |
| 8   | BMP | HOSE | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                | 50%           |
| 9   | BSI | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV                              | 50%           |
| 10  | BSR | HOSE | Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn                          | 40%           |
| 11  | BVH | HOSE | Tập đoàn Bảo Việt                                             | 50%           |
| 12  | BVS | HNX  | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                          | 50%           |
| 13  | BWE | HOSE | Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương   | 50%           |
| 14  | CEO | HNX  | Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O                                | 40%           |
| 15  | CII | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh | 40%           |
| 16  | CMG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                        | 50%           |
| 17  | CSM | HOSE | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                   | 20%           |
| 18  | CSV | HOSE | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam                      | 50%           |
| 19  | CTD | HOSE | Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons                            | 40%           |
| 20  | CTG | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam             | 50%           |
| 21  | CTI | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO           | 40%           |
| 22  | CTR | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel                       | 40%           |
| 23  | CTS | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank                        | 50%           |
| 24  | DBC | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam                      | 50%           |
| 25  | DC4 | HOSE | Công ty Cổ phần Dicera Holdings                               | 20%           |
| 26  | DCM | HOSE | Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Phân bón Dầu Khí Cà Mau        | 50%           |
| 27  | DGW | HOSE | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                   | 50%           |
| 28  | DHA | HOSE | Công ty Cổ phần Hóa An                                        | 20%           |
| 29  | DHC | HOSE | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                              | 50%           |
| 30  | DIG | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng               | 40%           |
| 31  | DPG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương                           | 40%           |
| 32  | DPM | HOSE | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần   | 50%           |
| 33  | DPR | HOSE | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                               | 50%           |
| 34  | DRC | HOSE | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                                | 40%           |
| 35  | DSE | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE                              | 30%           |
| 36  | DTD | HNX  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt                   | 20%           |
| 37  | DVM | HNX  | Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam                            | 50%           |

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN**  
**GIAO DỊCH KÝ QUỸ**  
**(Áp dụng từ 28.04.2026)**

| STT | Mã  | Sàn  | Tên Doanh nghiệp                                              | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-----|------|---------------------------------------------------------------|---------------|
| 38  | DXG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                             | 40%           |
| 39  | DXP | HNX  | Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá                                  | 25%           |
| 40  | EIB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam          | 50%           |
| 41  | ELC | HOSE | Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM                  | 40%           |
| 42  | EVF | HOSE | Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện Lực                   | 40%           |
| 43  | FCN | HOSE | Công ty Cổ phần FECON                                         | 30%           |
| 44  | FPT | HOSE | Công ty Cổ phần FPT                                           | 50%           |
| 45  | FRT | HOSE | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                        | 50%           |
| 46  | FTS | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                               | 50%           |
| 47  | GAS | HOSE | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                   | 50%           |
| 48  | GEE | HOSE | Công ty Cổ phần Điện lực Gelex                                | 40%           |
| 49  | GEG | HOSE | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai                                  | 40%           |
| 50  | GEX | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex                                | 50%           |
| 51  | GMD | HOSE | Công ty Cổ phần Gemadept                                      | 50%           |
| 52  | GVR | HOSE | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần        | 50%           |
| 53  | HAG | HOSE | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai                             | 40%           |
| 54  | HAH | HOSE | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                      | 50%           |
| 55  | HCM | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh             | 50%           |
| 56  | HDB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh | 50%           |
| 57  | HDC | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu                | 50%           |
| 58  | HDG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                                | 40%           |
| 59  | HHS | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                      | 40%           |
| 60  | HHV | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả              | 40%           |
| 61  | HPG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                             | 50%           |
| 62  | HSG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                              | 30%           |
| 63  | HT1 | HOSE | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên                         | 30%           |
| 64  | HUT | HNX  | Công ty Cổ phần Tasco                                         | 30%           |
| 65  | IDC | HNX  | Tổng Công ty IDICO - CTCP                                     | 50%           |
| 66  | IJC | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                   | 50%           |
| 67  | IMP | HOSE | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM                           | 30%           |
| 68  | IPA | HNX  | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A                         | 20%           |
| 69  | KBC | HOSE | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc                       | 40%           |
| 70  | KDC | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO                                 | 30%           |
| 71  | KDH | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền           | 40%           |
| 72  | KSB | HOSE | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương             | 40%           |
| 73  | KSV | HNX  | Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần                 | 25%           |
| 74  | LAS | HNX  | Công ty Cổ phần Supe Phốt phat và Hóa chất Lâm Thao           | 40%           |

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN**  
**GIAO DỊCH KÝ QUỸ**  
**(Áp dụng từ 28.04.2026)**

| STT | Mã  | Sàn  | Tên Doanh nghiệp                                           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-----|------|------------------------------------------------------------|---------------|
| 75  | LCG | HOSE | Công ty Cổ phần Lizen                                      | 30%           |
| 76  | LHG | HOSE | Công ty Cổ phần Long Hậu                                   | 40%           |
| 77  | LPB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam             | 50%           |
| 78  | LSS | HOSE | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                          | 20%           |
| 79  | MBB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội                      | 50%           |
| 80  | MBS | HNX  | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                             | 50%           |
| 81  | MIG | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội                     | 50%           |
| 82  | MSB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam             | 50%           |
| 83  | MSH | HOSE | Công ty Cổ phần May Sông Hồng                              | 50%           |
| 84  | MSN | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan                             | 50%           |
| 85  | MWG | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                    | 50%           |
| 86  | NAB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á                         | 30%           |
| 87  | NAF | HOSE | Công ty Cổ phần Nafoods Group                              | 20%           |
| 88  | NDN | HNX  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng              | 20%           |
| 89  | NKG | HOSE | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                               | 40%           |
| 90  | NLG | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                            | 40%           |
| 91  | NT2 | HOSE | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2              | 50%           |
| 92  | NTL | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                  | 30%           |
| 93  | NTP | HNX  | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong                 | 50%           |
| 94  | NVL | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va               | 30%           |
| 95  | OCB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông                   | 50%           |
| 96  | ORS | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong                     | 40%           |
| 97  | PAC | HOSE | Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam                        | 30%           |
| 98  | PAN | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                               | 50%           |
| 99  | PC1 | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1                               | 50%           |
| 100 | PDR | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt           | 40%           |
| 101 | PET | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí              | 40%           |
| 102 | PGV | HOSE | Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần                 | 30%           |
| 103 | PHR | HOSE | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                           | 50%           |
| 104 | PLX | HOSE | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                 | 50%           |
| 105 | PNJ | HOSE | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                  | 50%           |
| 106 | POW | HOSE | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP              | 50%           |
| 107 | PPC | HOSE | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                         | 30%           |
| 108 | PSD | HNX  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí         | 20%           |
| 109 | PTB | HOSE | Công ty Cổ phần Phú Tài                                    | 50%           |
| 110 | PVC | HNX  | Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần | 30%           |
| 111 | PVD | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí        | 50%           |

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN**  
**GIAO DỊCH KÝ QUỸ**  
**(Áp dụng từ 28.04.2026)**

| STT | Mã  | Sàn  | Tên Doanh nghiệp                                           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-----|------|------------------------------------------------------------|---------------|
| 112 | PVI | HNX  | Công ty Cổ phần PVI                                        | 30%           |
| 113 | PVP | HOSE | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương            | 40%           |
| 114 | PVS | HNX  | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam     | 50%           |
| 115 | PVT | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                       | 50%           |
| 116 | REE | HOSE | Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh                               | 50%           |
| 117 | SAB | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn   | 50%           |
| 118 | SBG | HOSE | Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba         | 20%           |
| 119 | SBT | HOSE | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                | 40%           |
| 120 | SCR | HOSE | Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín                  | 15%           |
| 121 | SCS | HOSE | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                   | 50%           |
| 122 | SHB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội              | 50%           |
| 123 | SHI | HOSE | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà                             | 30%           |
| 124 | SHS | HNX  | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội               | 50%           |
| 125 | SIP | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                         | 40%           |
| 126 | SSB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á                    | 40%           |
| 127 | SSI | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                            | 50%           |
| 128 | STB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín            | 50%           |
| 129 | SZC | HOSE | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức                          | 50%           |
| 130 | TAL | HOSE | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bất Động Sản Taseco                 | 30%           |
| 131 | TCB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam            | 50%           |
| 132 | TCH | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy         | 40%           |
| 133 | TCM | HOSE | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công   | 40%           |
| 134 | TCX | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương                      | 50%           |
| 135 | TDC | HOSE | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương        | 30%           |
| 136 | TDP | HOSE | Công ty Cổ phần Thuận Đức                                  | 20%           |
| 137 | TIP | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa       | 20%           |
| 138 | TLG | HOSE | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                        | 40%           |
| 139 | TNG | HNX  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG                   | 40%           |
| 140 | TPB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong                    | 50%           |
| 141 | TRC | HOSE | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                            | 25%           |
| 142 | TTA | HOSE | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | 30%           |
| 143 | TV2 | HOSE | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2                     | 30%           |
| 144 | TVS | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                     | 20%           |
| 145 | VAB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á                        | 40%           |
| 146 | VC3 | HNX  | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông                       | 30%           |
| 147 | VCB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam         | 50%           |
| 148 | VCG | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam   | 50%           |

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN  
GIAO DỊCH KÝ QUỸ  
(Áp dụng từ 28.04.2026)**

| STT | Mã  | Sàn  | Tên Doanh nghiệp                                       | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-----|------|--------------------------------------------------------|---------------|
| 149 | VCI | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap                    | 50%           |
| 150 | VCS | HNX  | Công ty Cổ phần VICOSTONE                              | 30%           |
| 151 | VDS | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt                  | 40%           |
| 152 | VFS | HNX  | Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt                  | 30%           |
| 153 | VGC | HOSE | Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần               | 50%           |
| 154 | VGS | HNX  | Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE            | 30%           |
| 155 | VHC | HOSE | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                              | 50%           |
| 156 | VHM | HOSE | Công ty Cổ phần Vinhomes                               | 40%           |
| 157 | VIB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam          | 50%           |
| 158 | VIC | HOSE | Tập đoàn Vingroup - Công ty CP                         | 40%           |
| 159 | VIP | HOSE | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                 | 20%           |
| 160 | VIX | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX                        | 40%           |
| 161 | VJC | HOSE | Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet                     | 40%           |
| 162 | VND | HOSE | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                   | 50%           |
| 163 | VNM | HOSE | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                           | 50%           |
| 164 | VPB | HOSE | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng      | 50%           |
| 165 | VPI | HOSE | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Văn Phú        | 30%           |
| 166 | VPL | HOSE | Công ty Cổ phần Vinpearl                               | 30%           |
| 167 | VRE | HOSE | Công ty Cổ phần Vincom Retail                          | 50%           |
| 168 | VSC | HOSE | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                     | 50%           |
| 169 | VTP | HOSE | Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel                 | 50%           |
| 170 | VTZ | HNX  | Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành | 25%           |